

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc D

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất T, bà Trần Hải Y

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th H – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện A S, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A S, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện A S, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn V L**, sinh ngày: 18/9/2001;

HKTT: Thôn Nam T, xã H T, huyện K X, tỉnh T B

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Ph S, huyện Anh S, tỉnh Ngh A;

Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo;

Họ và tên cha: Nguyễn Th N – sinh năm 1977

Họ và tên mẹ: Trần Thị R - sinh năm 1981

Cha và mẹ của bị cáo hiện trú tại: Thôn 3, xã Phúc Sơn, Huyện A S, tỉnh Nghệ An;

Vợ, con: Chưa có, Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 3, xã Phúc Sơn, Huyện A S, tỉnh Nghệ An – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, Nguyễn V L, đi từ nhà ở của mình đến kiot tạp hóa của bà Nguyễn Thị T (ở cùng thôn) để mua nước uống, khi đến cửa hàng, L gọi nhưng không ai trả lời nên L đi vào

gian phòng khách nhà bà T để gọi. Khi vào phòng khách L thấy trên thùng Cát tông có 01 túi xách màu xanh rêu. Do nhà ở gần nhau nên L biết bà T thường xuyên dùng túi xách đó để đựng tiền trong lúc bán hàng. Quan sát không thấy có người, Nguyễn V L liền nảy sinh ý định lấy trộm chiếc túi xách để chiếm đoạt tiền và các tài sản có trong đó. Nguyễn V L đã lấy chiếc túi rồi mang về nhà của mình. Về đến nhà, Nguyễn V L mở túi ra kiểm tra và phát hiện trong túi xách có các đồ vật, tài sản gồm: 02 quả chanh; 04 tờ lịch treo tường; 01 Hóa đơn tiền điện; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền lẻ mệnh giá khác nhau: 1000đ (Một ngàn đồng), 2000đ (Hai ngàn đồng) và 5000đ (Năm ngàn đồng); 03 thẻ nạp tiền điện thoại Mobiphone, mệnh giá mỗi thẻ là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), 05 thẻ nạp tiền điện thoại VinaPhone, mệnh giá mỗi thẻ là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) và 01 ví da màu đen bên trong có 03 hóa đơn tiền điện và số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 6.210.000đ (Sáu triệu hai trăm mười nghìn đồng) gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau: 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng), 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) và 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Riêng 03 hóa đơn tiền điện có trong chiếc ví da, vì nghĩ không có giá trị nên L đã lấy ra và để trên giá để đồ trong nhà L. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn V L lấy toàn bộ số thẻ điện thoại nêu trên cho vào túi quần bên trái của mình rồi đi chơi ở thị trấn Anh Sơn. Tuy nhiên, sau khi về đến nhà, Nguyễn V L kiểm tra thì phát hiện số thẻ điện thoại nêu trên đã không còn trong túi quần nữa, theo trình bày của L thì có thể số thẻ điện thoại trên đã bị rơi trên đường đi chơi. Đến khoảng 5 giờ ngày 27/4/2021, L đã lấy số tiền lẻ 60.000 (Sáu mươi nghìn đồng) nêu trên đổi lấy 06 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) trong túi tiền (để ở nhà) của mẹ L là chị Trần Thị Roan. Đến 7 giờ cùng ngày, L tiếp tục lấy số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) trong chiếc ví da, gồm 25 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá mỗi tờ là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) và 50 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá mỗi tờ là 10.000đ (mười nghìn đồng) đến cửa hàng xăng dầu Nam Phong (ở tổ dân phố 4, Thị trấn Huyện A S, Nghệ An) gặp anh Nguyễn Đình Trực, là nhân viên bán xăng) để đổi lấy 02 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, mệnh giá mỗi tờ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền 1.060.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng) sau khi đổi được L cất lại trong ví da màu đen mà trước đó L đã lấy trộm của bà T.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, ngày 27/4/2021, bà Nguyễn Thị T đã trình báo Công an xã Phúc Sơn. Qua quá trình thu thập thông tin, tài liệu và xác định Nguyễn V L là đối tượng nghi vấn nên Công an xã Phúc Sơn đã triệu tập L đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an xã, Nguyễn V L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nộp lại các tài sản đã lấy trộm của bà T.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) túi xách màu xanh rêu có kích thước (30x25)cm, đã qua sử dụng;
- 01 (Một) chiếc ví da màu đen, kích thước (20x12)cm, đã qua sử dụng;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam(tiền polyme) 6.270.000đ (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) gồm nhiều tờ với các mệnh giá khác nhau là: 03 tờ mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 13 tờ mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 20 tờ mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); 03 tờ mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng); 01 tờ mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

Vật chứng đã xử lý và giải quyết vấn đề bồi thường trong giai đoạn điều tra:

Số tiền mặt 6.270.000 đồng, túi xách và chiếc ví thu giữ: Trên cơ sở đơn xin nhận lại tài sản của bị hại, thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 30/4/2021, Cơ quan CSĐT đã làm thủ tục trả lại cho chị T theo quy định của pháp luật.

Đối với 08 thẻ điện thoại có tổng giá trị 250.000 đồng: Nguyễn Văn L trình bày bị mất trong quá trình đi chơi ở thị trấn Anh Sơn nhưng do bị cáo không biết số thẻ trên rơi thời điểm nào, vị trí cụ thể ở đâu nên cơ quan CSĐT không có cơ sở để truy tìm. Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị can đã có trách nhiệm bồi thường số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) là giá trị số thẻ điện thoại mà L đã lấy trộm của bị hại trước đó và được người bị hại chấp nhận.

Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện A S truy tố các bị cáo Nguyễn V L về: “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A S giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn V L từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi nói lời sau cùng.

Ý kiến người bị hại: Đề nghị HĐXX căn cứ theo pháp luật để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện A S, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện A S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Xét các hành vi của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn V L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 26/4/2021, tại nhà ở của chị Nguyễn Thị T, thuộc thôn 3, xã Phúc Sơn, Huyện A S, tỉnh Nghệ An; Nguyễn Văn L đã có hành vi lấy trộm của chị Nguyễn Thị T 01 túi xách, trong có số tiền 6.270.000đ (Sáu triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng) và 08 thẻ nạp tiền điện thoại có giá trị 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn V L lấy trộm là 6.520.000đ (sáu triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn V L đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội; xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương nên phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, xét bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; tự nguyện giao nộp tài sản phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, xét không cần cách ly xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý và giáo dục. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong nội dung trình báo về việc mất tài sản cũng như trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị T đều trình bày và khẳng định số tiền bị mất là khoảng sáu triệu đồng, 01 cuốn lịch dùng để ghi tiền nợ của khách hàng và 02 quả chanh. Khi Cơ quan CSĐT tiến hành trả lại số tiền 6.270.000đ (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), là số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt trước đó thì bà T đồng ý và không có ý kiến gì khác. Tuy nhiên, đến ngày 18/5/2021, khi Cơ quan CSĐT yêu cầu bà T đến làm việc để làm rõ một số nội dung trong vụ án và yêu cầu dân sự thì bà T lại trình bày ngoài số tiền 6.270.000đ (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) mà Cơ quan CSĐT đã trả lại thì còn mất thêm số tiền khoảng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền này. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà T không cung cấp được chứng cứ gì thêm về nội dung này. Bị cáo cũng khẳng định không chiếm đoạt số tiền nào ngoài số tiền 6.270.000 đồng của bà T, và trong túi xách mà bị cáo lấy trộm không có cuốn sổ ghi nợ như bà T trình bày. Do đó, không có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bà T số tiền năm triệu đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn V L đã phạm vào: “Tội trộm cắp tài sản” .

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 32 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn V L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó, từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021 (thời gian khấu trừ được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án (Giao bị cáo cho chính quyền xã Phúc Sơn, Huyện A S, tỉnh Nghệ An có trách nhiệm giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

2/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn V L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3/Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện A S;
- Chi cục THA dân sự Huyện A S;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc D